

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Sản Phụ khoa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HOÀNG THỊ DIỄM TUYẾT**

2. Ngày tháng năm sinh: 29-03-1970; Nam  ;Nữ  ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 13 Cao thắng, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 1025/3D đường Cách mạng tháng 08, phường 7, quận Tân bình, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 028 62680650; Điện thoại di động: 0908120952 ;

E-mail:tuyethoang05@yahoo.com.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Từ năm 1993 đến năm 1999: Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Từ dũ

Từ năm 1999 đến năm 2001: Tu nghiệp Thạc sĩ tại đại học Johns Hopkins, Hoa kỳ, theo chương trình học bổng hợp tác giữa Bộ y tế Việt nam và các tổ chức phi chính phủ Hoa kỳ: Ford Foundation và Population Council

Từ năm 2001 đến năm 2002: Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Từ dũ

Từ năm 2002 đến năm 2009: Bác sĩ Phó trưởng khoa tại bệnh viện Từ dũ

Từ năm 2009 đến năm 2010: Bác sĩ Trưởng khoa tại bệnh viện Từ dũ

Từ năm 2010 đến năm 2015: Bác sĩ Phó Giám đốc tại bệnh viện Từ dũ

Từ 2012-2017: kiêm nhiệm Phó chủ nhiệm bộ môn Dân số và sức khỏe sinh sản \_ viện vệ sinh dịch tễ

Từ năm 2015 đến nay : Bác sĩ Giám đốc tại bệnh viện Hùng vương

Chức vụ:

Hiện nay: Giám đốc, Bí thư Đảng bộ bệnh viện Hùng vương; Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, Phó chủ nhiệm Bộ môn Phụ Sản trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc, Bí thư Đảng bộ

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Hùng vương

Địa chỉ cơ quan: 128 Hồng Bàng, phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 84- 8-38-558532 (6100)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y dược tpHCM. Trường Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Học viện quân Y, Trường đại học khoa học tự nhiên tpHCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

9. Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y dược tpHCM. Trường Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Học viện quân Y, Trường đại học khoa học tự nhiên tpHCM 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 1993, ngành: Y., chuyên ngành: đa khoa.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y dược tp Hồ Chí Minh - Việt nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ năm 2000, ngành: Y tế công cộng , chuyên ngành: dịch tễ, Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Johns Hopkins- Hoa kỳ

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 13 tháng 03 năm 2013, ngành: Y khoa., chuyên ngành: Phụ khoa.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y dược tp Hồ Chí Minh - Việt nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Đại học Y khoa  
Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: ngành  
Y- liên ngành: Sản Phụ khoa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phá thai an toàn và toàn diện, đặc biệt phá thai nội khoa nhằm góp phần giảm tai biến  
và biến chứng liên quan đến phá thai ngoại khoa, là một trong những nguyên nhân của tử  
vong mẹ tại Việt nam, đồng thời giúp giảm bớt các sang chấn tâm lý cho người phụ nữ khi  
buộc phải chấm dứt thai kỳ.

- Các biện pháp tránh thai hiện đại nhằm thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình  
hiệu quả và an toàn cho phụ nữ Việt nam.

- Các vấn đề hiếm muộn và hỗ trợ sinh sản. Việt nam tuy tiếp cận với kỹ thuật hỗ trợ  
sinh sản (Thụ tinh trong ống nghiệm) gần 20 năm sau ca đầu tiên trên thế giới, nhưng đã có  
nhiều tiến bộ trong đầu tư công nghệ và nghiên cứu khoa học để đến ngày nay có thể tự  
hào rằng các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản trên thế giới đều có ở Việt nam và hơn thế nữa tỉ lệ  
thành công Việt nam cũng ngang bằng các nước trong khu vực và trên thế giới với một chi  
phí phù hợp với thu nhập người dân Việt nam.

- Chất lượng dân số được xem như là một trong những tiêu chí phân đầu của ngành y tế  
Việt nam nói chung và ngành chăm sóc sức khỏe sinh sản nói riêng tới năm 2030. Để có  
thể đạt được chất lượng dân số, chăm sóc tiền sản với các xét nghiệm di truyền giai đoạn  
bào thai là một trong những định hướng quan trọng.

- Tỷ lệ tử vong của bà mẹ và trẻ sơ sinh luôn là nỗi trăn trở của các bác sĩ sản khoa, do  
đó các vấn đề liên quan đến 05 tai biến sản khoa như: Băng huyết sau sinh ( nguyên nhân  
gây tử vong hàng đầu tại Việt Nam và thế giới), Tiền sản giật – Sản giật (nguyên nhân gây  
tử vong thứ 2 sau băng huyết sau sinh tại Việt Nam và hàng đầu tại các nước đã phát triển)  
cũng là một trong những chủ đề được quan tâm với mong muốn đóng góp một phần nhỏ  
trong công cuộc giảm tỉ lệ tử vong mẹ và con tại Việt nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn  
ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai); trong đó có 05 thạc sĩ và 04  
CK2

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 07, trong đó 01 đề tài cấp Sở  
Khoa học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh và 06 đề tài cấp cơ sở ( bệnh viện hạng 1  
tuyến trung ương).

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy  
tín

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Đã được cấp (số lượng) 02 bằng độc quyền sáng chế, 01 giải pháp hữu ích được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công nhận.

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Thầy thuốc ưu tú 2014
- Giải thưởng phụ nữ Việt nam năm 2016
- Giải thưởng khoa học trẻ toàn quốc 2017
- Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân 2018
- Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh 2016 và 2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

### ***Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của nhà giáo***

- Có tư tưởng tốt, phẩm chất, đạo đức tốt, sống và làm việc theo Hiến pháp – Pháp luật của Nhà nước, luôn chấp hành và làm việc theo sự phân công của tổ chức. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hòa đồng với đồng nghiệp và có tinh thần đoàn kết, có nếp sống văn hóa tại nơi cư trú và nơi làm việc. Trở thành Đảng viên Đảng CSVN từ năm 2011.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ với vai trò là thầy giáo, luôn tích cực trong việc truyền thụ kiến thức và hướng dẫn thực hành lâm sàng cho sinh viên, và cho học viên sau đại học về phương pháp luận, nghiên cứu khoa học và can thiệp thực hành. Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Có bằng Tiến sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa đúng chuyên ngành giảng dạy.

+ Có khả năng giao tiếp ngoại ngữ Anh

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm

- Với nhiệm vụ là giảng viên, tôi thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục.

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước. Tích cực cùng với Bộ y tế, bệnh viện Hùng vương biên soạn các hướng dẫn lâm sàng giúp ích cho các bác sĩ lâm sàng đồng thời là hành lang pháp lý cho nhân viên y tế

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học, đặc biệt truyền lòng yêu nghề, tinh thần tận tụy có trách nhiệm với bệnh nhân cho các thế hệ bác sĩ học viên sau đại học.

- Ngoài ra, cùng tập thể giảng viên bộ môn Sản Phụ khoa không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng dạy - học theo tinh thần y học chứng cứ. Lượng giá khách quan.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Thầy thuốc**

- Về phương diện thầy thuốc với trách nhiệm của Giám đốc Bí thư Đảng bộ bệnh viện Hùng Vương với cơ sở 900 giường bệnh và 600.000 lượt người khám bệnh và 45,000 ca sanh hàng năm tại bệnh viện chuyên khoa phụ sản hạng I, tuyến trung ương, tôi luôn cố gắng với tinh thần trách nhiệm và sự tận tụy phục vụ cho công tác chăm sóc, điều trị người bệnh. Năm 2014 được Nhà nước phong tặng Thầy thuốc ưu tú. Cùng với tập thể Đảng ủy và Ban Giám đốc bệnh viện xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện trở thành một tổng những bệnh viện công lập về sản phụ khoa hàng đầu Việt nam và có thể sánh vai các nước trong khu vực. Trong thời gian qua 2015-2020 bệnh viện Hùng vương đã đầu tư phát triển các kỹ thuật tiên tiến hiện đại như di truyền y học, tầm soát ung thư vú, cỗ tử cung với các phương pháp hiện đại với độ nhạy cao, phẫu thuật nội soi 3D, thụ tinh trong ống nghiệm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế...

- Hiện tại đủ sức khỏe để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà trường và xã hội phân nhiệm.

- Lý lịch bản thân rõ ràng Hiện là Giám đốc- Bí thư Đảng bộ bệnh viện Hùng vương, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Sản phụ khoa Đại học Y khoa Phạm Ngọc thạch, đại biểu hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2010-2015, và 2015-2020

Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số: 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			03		40	31,5	71,5/196/119
2	2015-2016			01		30	45	75/198/135
3	2016- 2017			01		12	95	107/272/135
3 năm học cuối								
4	2017-2018			01		16	82,5	82/ 218,6/ 114,75
5	2018-2019			02		16	61	77/ 229/ 114,75
6	2019-2020			01		12	57,5	69,5/ 246/ 114,75

(\* ) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ: Anh ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Hoa kỳ năm 2000

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường đại học Hà nội, bằng cử nhân Anh văn, số bằng: 00233714; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): tại bệnh viện

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ C anh văn, bằng cử nhân Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Ngọc		Cao học		X	2014-2015	ĐHYD TPHCM	17/12/2015 Số: A 125459 Vào sổ: 3891
2	Lê Thị Bích Thảo		Cao học	X		2014-2015	Đại học khoa học tự nhiên tpHCM	4/5/2018 Số: QH10201800188 Vào sổ: 199- Ths/2018/1363037
3	Huỳnh Đăng Hà Uyên		Cao học		X	2014-2015	Đại học khoa học tự nhiên tpHCM	28/12/2018 Số: QH10201800347 Vào sổ: 199-

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

								Ths/2018/1363 021
4	CK2Trần Thị Tú Uyên		CK2	X		2015-2016	ĐHYD TPHCM	13/12/2016 Số: A 006012 Vào sổ: 081/2016/CKII/ ĐHYD
5	Trần Quang Hung		Cao học	X		2016-2017	ĐHYD TPHCM	18/12/2017 Số: A 184591 Vào sổ: 212/2017/Ths/ ĐHYD
6	Ngô Minh Hung		CK2	X		2017-2018	ĐHYD TPHCM	12/12/2018 Số: A 007624 Vào sổ: 095/2018/CKII/ ĐHYD
7	Lưu Hoàng Đoàn Cẩm Tú		CK2	X		2017-2018	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/3/2019 Số: A 007774 Vào sổ: 556/K5/CK2/0 3/18
8	Đoàn Thị Thanh Hương		Cao học	X		2018-2019	ĐHYD TPHCM	25/12/2019 Số: A 000284 Vào sổ: 282/2019/Ths/ ĐHYD
9	Trần Thị Ngọc Phượng		CK2	X		2018-2019	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/3/2020 Số: A 008893 Vào sổ: 614/K6/CK2/0 3/19

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Tất cả đều sau khi nhận bằng tiến sĩ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hướng dẫn điều trị sản phụ khoa bệnh viện Hùng vương TẬP 1	HD	NXB Thanh niên, năm 2016 QĐXB: 1037/QĐ-TN SốĐK:4373-2016/CXBIPH/18-173/TN ISBN; 978-604-64-6095-4	17	X	Toàn bộ	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2391/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
2	Hướng dẫn điều trị sản phụ khoa bệnh viện Hùng vương TẬP 2	HD	NXB Thanh niên, năm 2016 QĐXB: 1038/QĐ-TN SốĐK:4373-2016/CXBIPH/19-173/TN ISBN; 978-604-64-6096-1	17	X	Toàn bộ	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2392/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
3	Quy trình điều dưỡng bệnh viện Hùng vương TẬP 1	HD	NXB Thanh niên, năm 2018 QĐXB: 484/QĐ-TN SốĐK:2584-2018/CXBIPH/31-110/TN ISBN; 978-604-970-909-8	38	X	Toàn bộ	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2393/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
4	Quy trình điều dưỡng bệnh viện Hùng vương TẬP 2	HD	NXB Thanh niên, năm 2019 QĐXB: 701/QĐ-TN SốĐK:3886-2019/CXBIPH/17-104/TN ISBN; 978-604-9866-76-0	38	X	Toàn bộ	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2394/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
5	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh trong sản phụ khoa và sơ sinh	HD	NXB Thanh niên, năm 2016 QĐXB: 1045/QĐ-TN SốĐK:4631-2016/CXBIPH/18-176/TN ISBN; 978-604-64-6175-3	12	X	Toàn bộ	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2390/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:



**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC/N/T/K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Giá trị của tỉ số sFlt1/PLGF trong tiên lượng kết cục thai kỳ ở bệnh lý tiền sản giật với tuổi thai 28-32 tuần	CN	YT- 2014_12 Sở khoa học công nghệ TPHCM	12/2014 – 11/2016	29/11/2016 Xếp loại khá
2	Đánh giá hiệu quả của Linh tự đan đối với các trường hợp thiếu nhược tinh	CN	1470/BVTD Bệnh viện Từ Dũ	23/3/2011- 23/01/ 2013	23/1/2013 Xếp loại khá
3	Đánh giá hiệu quả làm giảm thời gian ra huyết âm đạo của viên ngừa thai kết hợp sau phá thai nội khoa đối với thai dưới 50 ngày vô kinh	CN	2863/QĐ- BVTD Bệnh viện Từ Dũ	17/12/2007 – 09/08/2013	09/08/2013 Xếp loại Khá
4	Khảo sát văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế khối cận lâm sàng bệnh viện Từ Dũ	CN	768/QĐ-BVTD Bệnh viện Từ Dũ	15/09/2014 – 09/09/2015	09/09/2015 Xếp loại đạt
5	Khảo sát các yếu tố liên quan của trẻ sinh sống ở tuổi thai 28-32 tuần tại bệnh viện Hùng vương	CN	10/QĐ- BVHV Bệnh viện Hùng vương	17/01/2017- 12/10/2017	12/10/2017 Xếp Loại giỏi
6	Giá trị AMH trong tiên đoán hội chứng buồng trứng đa nang tại bệnh viện Hùng vương	CN	124/QĐ- BVHV Bệnh viện Hùng vương	10/04/2019- 11/12/2019	11/12/2019 Xếp Loại Trung bình
7	Đánh giá hiệu quả của chương trình Hành trình vượt cạn tại bệnh viện Hùng vương	CN	292/QĐ- BVHV Bệnh viện Hùng vương	22/5/2019- 31/01/2020	31/01/2020L Xếp Loại khá

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

**7.1.1. Bài báo khoa học đã công bố trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ**

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	Đánh giá hiệu quả, an toàn và độ chấp nhận của việc kết hợp giữa 600 mcg Misoprostol uống 24 giờ sau uống 200 mg Mifepristone trong chấm dứt thai kỳ sớm	3	X	Tạp chí Phụ sản Việt nam		3,4, 59-64	2003
2.	Phá thai bằng thuốc: khả năng chấp nhận của phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Y tế công cộng		4, 23-26	2005
3.	Effectiveness and safety of the new contraceptive one rod implant Implanon	2	X	Contraception		76, 157-178	2007
4.	Effecacy of two intervals and two routes of administration of Misoprostol for termination of early pregnancy:	16		Lacet  ISSN 0140-6734 ( print)  1474-547X	ISI	369, 1938-1946	2007

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

	randomized controlled equivalence trial			(web)			
5.	Đánh giá hiệu quả của phá thai nội khoa ở bệnh nhân có vết mổ cũ lấy thai	1	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh .		12, 2, 17-23	2008
6.	Second Trimester abortion in Viet Nam: Changing to recommended methods and improving service delivery.	3	X	Reproductive Health Matters. ISSN 0968-8080	ISI	16, 31, 145-150	2008
7.	Liên quan giữa số lượng tinh trùng di động và thành công của bơm tinh trùng vào buồng tử cung ( IUI)	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh.		13, 2, 42-46	2009
8.	Two mifepristone doses and two intervals of Misoprostol administration for termination of early pregnancy: a randomized factorial controlled equivalence trial	18		Fertility control/BJOG  ISSN: 1471-0528	ISI	116, 381-389	2009
9.	Comparison of vaginal and sublingual misoprostol for second trimester abortion: a randomized controlled equivalence trial	17		Human Reproduction  ISSN: 0268-1161 (print) 1460-2350  (web)	ISI	24, 1, 106-112	2009
10	Misoprostol dose and route after mifepristone for early medical abortion: a	19		BJOG  ISSN: 1471-0528	ISI	117, 1186-1196	2010

	randomized controlled noninferiority trial						
11	Giảm thai trong đa thai sau điều trị hiếm muộn: hiệu quả và độ an toàn	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh.		14, 2, 59-63	2010
12	Khảo sát khả năng làm giảm ra huyết âm đạo sau phá thai nội khoa dưới 50 ngày vô kinh của viên thuốc ngừa thai kết hợp	1	X	Tạp chí Y học thực hành		9, 93-95	2011
13	Đánh giá lượng máu mất trong phá thai nội khoa ở thai kỳ dưới 50 ngày vô kinh	1	X	Tạp chí Y học thực hành		5, 765, 34-35	2011
14	Viên thuốc ngừa thai kết hợp giảm thời gian ra huyết âm đạo kéo dài trên hay bằng 14 ngày sau phá thai nội khoa	1	X	Tạp chí Y học thực hành		5, 765, 22-23	2011
15	Vô sinh chưa rõ nguyên nhân: chẩn đoán và hiệu quả điều trị	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh.		16, 2, 21-25	2012

**7.1.1. Bài báo khoa học đã công bố sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Tập, số, trang	Năm công bố
16.	Ngừa thai khẩn cấp: các vấn đề cần lưu ý	1	X	Thời sự y học		3,2, 45-48	2013
17.	Y học chứng cứ Lạc nội mạc tử cung và hiếm muộn	1	X	Thời sự y học		3,3, 33-36	2013

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

18.	Tỉ lệ bất thường số lượng nhiễm sắc thể 13, 18, 21, XY của phôi sau rã đông	4		Tạp chí Phụ sản		12, 2, 39-43	2014
19.	Dự phòng tiền sản giật	1	X	Tạp chí Phụ sản		12, 2, 60-62	2014
20.	Khảo sát tỉ lệ thai lâm sàng sau chuyển phôi ngày 5 và các yếu tố liên quan	3	X	Thời sự y học		11,2, 1 30-36	2015
21.	Tỉ lệ giảm nồng độ AMH và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân hiếm muộn sau nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung ở buồng trứng tại bệnh viện Từ Dũ	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh.		1, 20, 235-256	2016
22.	Dengue Fever Haemorrhage in Pregnancy	2	X	POJ Gynaecology and Obstetrics Research  ISSN Online: 2578-8787		1(1), 1-4	2017
23.	Hiệu quả phá thai nội khoa tại nhà đối với thai dưới 50 ngày vô kinh tại bệnh viện quận 12.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh.		1, 21, 28-33	2017
24.	Liên quan giữa tỉ số FLT1/PLGF và khả năng kéo dài thai kỳ trong bệnh lý tiền sản giật	6	X	Thời sự y học		17,1, 15-21	2017
25.	Case Report: Acute Fatty Liver of Pregnancy	2	X	Open Journal of Obstetrics and Gynecology  ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792		7, 1017- 1023	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

26.	Khảo sát yếu tố liên quan đến tử vong sơ sinh sớm của trẻ tuổi thai 28-32 tuần tại bệnh viện Hùng vương	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh.		1, 22, 49-54	2018
27.	Reducing false positive rate of fetal monosomy X in non-invasive prenatal testing using a combined algorithm to detect maternal mosaic monosomy X	17		Prenatal diagnosis ISSN: 1097-0223	ISI	1-4	2018
28.	Establishing and validating noninvasive prenatal testing procedure for fetal aneuploidies in Vietnam	12		Journal of Maternal fetal and neonatal Medicine ISSN: 1476-7058	ISI	1-7	2018
29.	Factors associated with low prevalence of exclusive breastfeeding during hospital stay in urban and semi rural areas of southern Vietnam	11		International Breastfeeding Journal ISSN: 1746-4358	ISI	13, 46-56	2018
30.	Hiệu quả hút dịch buồng tử cung sớm ở bệnh nhân chuyern phôi trũ có khiếm khuyết vết mổ lấy thai cũ	1	X	Tạp chí phụ sản		16, 04, 130-134	2019
31.	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ với Folley đôi cải tiến trên thai quá ngày dự sanh có chỉ định chấm dứt thai kỳ tại bệnh viện nhân dân gia định	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh.		2, 23, 121-126	2019
32.	Phát hiện đột biến Beta Thalascemia có nguồn	9		Y học thành phố Hồ Chí		6, 23,	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	gốc cha sử dụng CFFDNA trong máu mẹ kết hợp giải trình tự gen bằng phương pháp Amplicon			Minh. Hội nghị KHKT Bệnh viện An bình		125-129	
33.	Physical Activity Combine Medical Nutrient Therapy to Control Glycemia Gestational Diabetes Mellitus in Hung Vuong Hospital, Vietnam	4		Journal Gynecol Women's Health ISSN 2474 - 7602		15,1, 1-6	2019
34.	Intravenous Perfusor of Nicardipine to Treat Severe Pre-Eclampsia at Vietnam.	2	X	Journal Gynecol Women's Health ISSN 2474 - 7602		15, 2, 1-5	2019
35.	Prevalence of Female Sexual Dysfunction among Women with Pelvic Organ Prolapse Diagnosed by PISQ-12 and Related Factors in Hung Vuong Hospital, Vietnam.	3		Open Journal of Obstetrics and Gynecology ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792.		9, 1005-1008	2019
36.	Physical examination indicated rescue cerclage to improve live birth rate at Hung vuong hospital in Vietnam	2	X	Open Journal of Obstetrics and Gynecology ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792.		10, 400-408	2020
37.	Giá trị AMH chẩn đoán hội chứng buồng trứng đa nang tại bệnh viện Hùng Vương	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37. ISSN 1859-		1, 24, 50-56	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				1779			
38.	Hiệu quả của thông Foley bóng đôi cải tiến chèn lòng tử cung trong điều trị băng huyết sau sinh tại bệnh viện Hùng Vương	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37.  ISSN 1859-1779		1, 24, 57-63	2020
39.	Khâu vòng cổ tử cung cấp cứu: một phương pháp giúp nâng cao tỷ lệ trẻ sống lúc xuất viện ở các thai kỳ sinh non	4		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37.  ISSN 1859-1779		1, 24, 99-106	2020
40.	A double blind, randomized controlled trial to explore oral tranexamic acid as adjunct for the treatment for postpartum hemorrhage	7		Re-productive health  ISSN: 1742-4755	ISI	17, 34, 1-7	2020
41.	Threshold Value of Anti- Mullerian Hormone for diagnosis of Polycystic Ovary Syndrome in Hung vuong hospital, Vietnam	3	X	Perception in Reproductive Medicine  ISSN: 2640-9666	ISI	03, 05, 256- 260	2020
42.	Early aspiration among cesarean section scar deficiency reduces cancellation rate and increase the clinical pregnancy rate among patients undergoing frozen embryo transfer	3	X	Medical science  ISSN: 2321-7367	ISI	24, 104, 2131-2136	2020
43.	Transperineal ultrasound technique for evaluating angle of progression and	5	X	Medical science  ISSN: 2321-7367	ISI	24,104, 2211-2216	2020



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	predicting vaginal delivery in Hung vuong hospital, Vietnam						
44.	Using 75 g OGTT in prediction for antenatal insulin need in gestational diabetes mellitus in hung Vuong hospital, Vietnam	4	X	Medical science ISSN: 2321-7367	ISI	24,104,2526 - 2530	2020
45.	Fear of childbirth at third trimester in hung vuong hospital, Vietnam	4	X	Medical science ISSN: 2321-7367	ISI	24,104,2504 - 2510	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Phần mềm báo cáo sự cố trong quản lý chất lượng Bệnh viện	Cục bản quyền tác giả	27/11/2017	Tác giả chính	01
2	Chương trình Tour du lịch y tế hành trình vượt cạn tại bệnh viện Hùng vương	Cục bản quyền tác giả	09/04/2020	Tác giả chính	01
3	Giá trị của Sflt1/PLGP trong tiên lượng kết cục thai kỳ của bệnh lý tiền sản giật tuổi thai 28-32 tuần	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	08/11/2018	Tác giả chính	02

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
----	-----------------	-------------------------------	-----------------------------------	------------

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

1	Giải thưởng phụ nữ Việt nam	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam	03/QĐ 2016	01
2	Giải nhì Hội nghị khoa học trẻ các trường ĐH và CĐ, Y - Dược Việt nam lần XIX	Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	221-QĐ/TWĐTN	03
3	Giải thưởng Thành tựu: giải nhì	Hội nội tiết sinh sản và vô sinh TPHCM	03/GTTT-2013	01

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng **Hướng dẫn điều trị Sản phụ khoa** – Bộ y tế Việt nam
- Tham gia xây dựng **Hướng dẫn hỗ trợ sinh sản** – Bộ y tế Việt nam
- Tham gia xây dựng **Hướng dẫn lâm sàng xử trí U xơ cơ tử cung**- Bộ y tế Việt nam
- Tham gia xây dựng **Hướng dẫn lâm sàng xử trí lạc nội mạc tử cung**- Bộ y tế Việt nam
- Tham gia xây dựng **Hướng dẫn lâm sàng xử trí đái tháo đường thai kỳ**- Bộ y tế Việt nam

Tất cả các Hướng dẫn trên đều mang tính phổ biến toàn quốc cho các bác sĩ lâm sàng sản phụ khoa và đồng thời là hành lang pháp lý trong thực hành sản phụ khoa trong của cả nước.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

.....

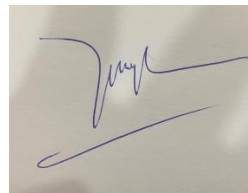
(\* ) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM , ngày 26 tháng 06 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Hoàng Thị Diễm Tuyết**

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*